

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm).

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu sau đây:

“... Tôi là đứa con bé nhất của mẹ Dẻ Gai trong rừng già, trên sườn núi cao cheo leo.

Mùa xuân đến, từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dẻ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ. Rồi hoa lớn dần thành những trái dẻ xù xì gai góc. Anh chị em chúng tôi ra đời như thế đó.

Chúng tôi lớn lên trong mùa hè nắng lửa, mưa đông. Những cơn mưa ào đến gội ướt đầm tóc mẹ và tắm mát cho chúng tôi. Nắng làm bỏng rát cả làn da và mái tóc của mẹ.

Khi thu về, trái dẻ khô đi, lớp áo gai đã chuyển sang màu vàng cháy. Hạt dẻ căng tròn làm nứt bung cả tấm áo gai xù đã quá chật chội.

Tôi vẫn nằm im trong lớp áo gai xù, nép vào một cánh tay của mẹ. Tôi chẳng muốn chui khỏi tấm áo ấm áp, an toàn đó chút nào.

Nhưng rồi những ngày thu êm ả cũng trôi qua.

Gió lạnh buốt bắt đầu thổi ù ù qua khu rừng. Gió vụn vẹo những cánh tay dẻo dai của mẹ. Gió lay giật tấm thân vững chãi của mẹ. Nhưng mẹ vẫn bền gan đứng trên sườn núi cheo leo.

Khi mùa đông đến, tôi cứ thu mình mãi trong tấm áo gai xù ấm áp của họ nhà dẻ gai và nép mãi vào tay mẹ, tóc mẹ. Tôi sợ phải xa mẹ, sợ phải tự sống một mình. Tôi sợ những gì lạ lẫm trong rừng già. Nhưng tôi nghe tiếng mẹ thì thầm:

- Bé Út của mẹ, con nhỏ nhất nhà so với các anh chị nhưng con cũng đã lớn rồi đấy. Con là một bé dẻ gai rất khoẻ mạnh. Hãy dũng cảm lên nào, con sẽ bay theo gió và sẽ trở thành một cây dẻ cường tráng trong cánh rừng này nhé!

Tôi cố quấy mình ... Tấm áo gai dày và ấm bắt chọt bung ra. Và tôi nhìn rõ cả cánh rừng già, cả sườn núi cao, cả bầu trời mây gió lồng lộng ào ạt trôi trên đầu mẹ. Hoá ra tôi là trái dẻ cuối cùng đang nép trên cánh tay vươn cao nhất của mẹ. Mẹ đưa tay theo chiều gió và thì thầm với riêng tôi: “Tạm biệt con yêu quý, hạt dẻ bé bỏng nhất của mẹ. Dù thế nào con cũng sẽ lớn lên, hãy dũng cảm và đón nhận cuộc sống mới nhé!”

Tôi bỗng thấy mình bay nhẹ theo làn gió, tung mình vào khoảng không bao la rồi rơi êm xuống thảm lá ẩm sục của rừng già... “Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!”- tôi gọi với theo gió trước khi chìm vào giấc ngủ đông ấm áp. Và tôi mơ...

(Theo Phương Thanh Trang, trích Câu chuyện của hạt dẻ gai, tạp chí Văn học và tuổi trẻ, số 12 (465), 2020).

Câu 1. (1,0 điểm) Văn bản trên thuộc thể loại nào? Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2. (1,0 điểm) Khi mùa đông đến, nhân vật “tôi” sợ điều gì?

Câu 3. (1,0 điểm) Phân tích hiệu quả biểu đạt của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu: “...từ trên cánh tay và mái tóc của mẹ, từng nụ hoa dễ nhú ra như quả cầu xanh có tua gai nhỏ...”?

Câu 4. (1,0 điểm) Từ lời nói của Dẻ Gai dành cho mẹ: “*Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!*”, em có cảm nhận như thế nào về nhân vật này?

Câu 5. (2,0 điểm) Em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) nêu lên bài học cuộc sống mà em rút ra được từ *Câu chuyện của hạt Dẻ Gai* trong đoạn trích?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

“*Mỗi nơi chúng ta đến, mỗi người chúng ta gặp, mỗi việc chúng ta làm đều để lại những suy nghĩ và bài học nhất định. Vì vậy, mỗi trải nghiệm đều cho ta những bài học bổ ích và làm cho chúng ta ngày càng trưởng thành hơn*”.

Hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 2025 – 2026

Môn: Ngữ văn, Lớp 6

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		
1	- Thể loại: Truyện đồng thoại - Ngôi kể: Ngôi thứ nhất	1,0
2	Khi mùa đông đến, nhân vật “tôi” sợ: - Tôi sợ phải xa mẹ. - Tôi sợ phải tự sống một mình. - Tôi sợ những gì lạ lẫm trong rừng già.	1,0
3	* <i>Biện pháp tu từ: So sánh</i> - So sánh: nụ hoa dễ nhú ra như quả cầu xanh * Tác dụng: - Làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt - Giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về vai trò, vẻ đẹp của người mẹ.	1,0
4	Từ lời nói của Dẻ Gai dành cho mẹ: “ <i>Tạm biệt mẹ! Con yêu mẹ!</i> ”, em nhận ra nhân vật này là người con: Ngoan ngoãn, hiểu được lời mẹ dặn, lưu luyến khi rời xa mẹ, rất yêu	1,0

	thương mẹ, biết ơn mẹ đã dặn dò, gửi trọn niềm tin...	
5	* Nội dung: - Chúng ta phải dũng cảm đối mặt với những thử thách trong cuộc sống. - Chúng ta sẽ nhận về những bài học bổ ích cho bản thân. - Đó là những điều tốt đẹp, ý nghĩa. * Hình thức: - Đúng hình thức đoạn văn có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn - Đảm bảo số câu theo qui định - Diễn đạt mạch lạc, lưu loát không sai lỗi chính tả.	2,0
	PHẦN II. VIẾT	
	Hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất.	4,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ	0,25
	c. Kể lại câu chuyện 1. Mở bài: - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ. 2. Thân bài: a. Giới thiệu về trải nghiệm: - Dùng lời văn của mình để kể lại diễn biến của sự việc. - Dẫn dắt: Có thể kể một câu chuyện để dẫn dắt đến trải nghiệm của bản thân. + Thời gian, không gian xảy ra: Quá khứ hay hiện tại? Ở đâu? + Nhân vật có liên quan đến câu chuyện: người thân, thầy cô, bạn bè... b. Kể lại diễn biến - Hoàn cảnh xảy ra trải nghiệm: Nhân một sự kiện đặc biệt; Một lần mắc lỗi... - Những sự kiện xảy ra trải nghiệm: Kể lần lượt những sự kiện diễn ra theo trình tự cụ thể. - Bài học rút ra được từ trải nghiệm: Trân trọng cuộc sống, yêu mến mọi người xung quanh... - Suy nghĩ, cảm xúc sau trải nghiệm: Bản thân trưởng thành hơn, cần sống có trách nhiệm... 3. Kết bài: - Kết thúc truyện nêu ý nghĩa, bài học rút ra, liên hệ bản thân. - Nêu cảm nghĩ về trải nghiệm vừa kể.	3,0
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.</i>	0,25

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN NGŨ VĂN - LỚP 6

TT	Thành phần năng lực	Nội dung	Cấp độ tư duy								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
1	Năng lực đọc	Truyện ngắn, truyện đồng thoại, thơ lục bát	2	20%	2	20%	2	20%			60%
2	Năng lực viết	Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.	1	5%	1	15%	1	10%	1	10%	40%
Tỉ lệ %			60%				40%				100%
Tổng			100%								

NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: NGŨ VĂN - LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo các mức độ tư duy				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Truyện ngắn, truyện đồng thoại, thơ lục bát	Nhận biết: Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất, thể thơ. - Nhận ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu. Thông hiểu: - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ so sánh, được sử dụng trong văn bản. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. Cảm nghĩ được bài thơ lục bát bằng một đoạn văn.	1TL 1TL	1TL	1TL		5TL

		Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu bài văn tự sự. Thông hiểu: Viết đúng yêu cầu về nội dung, hình thức của kiểu bài văn tự sự. Vận dụng: Viết đúng yêu cầu về nội dung, hình thức của kiểu bài văn tự sự, với bố cục rõ ràng, mạch lạc. Vận dụng cao: - Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.	1*	1*	1*	1*	1
Tổng								6
Tỉ lệ %				25	35	30	10	100
Tỉ lệ chung				60		40		100

